

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 13/2021/HS-ST
Ngày: 26-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh L (L), sinh ngày 05 tháng 7 năm 2002, tại l; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M 2, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1984; bản thân chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay, (có mặt);

- Bị hại: Lê Văn H, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2002, trú tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh A, xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981, trú tại số 10/9 Đ, thành phố N, tỉnh N, xin vắng mặt.

2. ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại khu phố 3, phường T, thị xã C, tỉnh N, xin vắng mặt.

3. bà Trần Thị H, sinh năm 1984, trú tại ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L.

- Người làm chứng:

1. Lê Chí B, sinh năm 2005, trú tại thị xã G, huyện G, tỉnh B, xin vắng mặt.

2. Huỳnh Minh K, sinh năm 2004, trú tại ấp M2, xã M, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh L và T (không rõ nhân thân lai lịch) trên đường tỉnh lộ 824 đoạn trước cổng Phúc An ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì gặp Lê Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 67AC-033.XX lưu thông theo hướng ngã ba Mỹ Hạnh về Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo L và T xin quá giang đi nhờ xe được H đồng ý. Khi H chở bị cáo L và T đến tiệm game bắn cá không có biển hiệu gần nhà nghỉ Đại Lộc ở ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nhưng tiệm game đóng cửa, lúc này bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại di động của H vì vậy bị cáo L tiếp tục nhờ H chở bị cáo L và T đi vào đường bờ kênh ngụy ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, khi đến đoạn đường đất vắng người qua lại thì bị cáo L kêu H dừng xe lại. Lúc này, bị cáo L hỏi mượn điện thoại của H để gọi điện thoại cho bạn thì được H đồng ý, khi gọi điện xong bị cáo L không trả lại cho H mà dùng tay bóp cổ và xô té H để T lấy xe honda hiệu Wave biển số 67AC-033.XX tẩu thoát.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo L và T mang điện thoại hiệu Vsmart, loại Joy 3 cướp được đến tiệm cầm đồ T ngụ số 107/5 ấp 5, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo L và T tiếp tục mang xe mô tô loại Wave biển số 67AC-033.05 của Hy đến tiệm cầm đồ Đ ngụ 108/5 ấp 5, xã X, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 1.000.000 đồng. Bị cáo L chia cho T 700.000 đồng còn 800.000 đồng bị cáo L giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 04/12/2020 bị cáo L đến cơ quan Công an đầu thú thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 158/KL.ĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave loại Daehan có trị giá thành tiền là 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy có giá trị là 1.883.000 đồng.

Về tang vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave loại Daehan biển số 67AC-033.XX, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Văn H xong.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Thanh L gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “*Cướp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L với mức hình phạt tù từ 03 năm 06 tháng cho đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, không đề cập xem xét đến.

Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an đã trả lại tài sản cho Lê Văn H xong theo biên bản trao trả tài sản ngày 11/12/2020.

Đối với người tên T cùng với Nguyễn Thanh L chiếm đoạt tài sản của Lê Văn H, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra ra Quyết định số 01 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tách hành vi của người này để điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Đánh giá của Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Trần Thị H cũng như những người làm chứng Lê Chí B và Huỳnh Minh K, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ, không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh L tại phiên Tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 12 ngày 02/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh L và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) có hành vi dùng tay bóp cổ và xô té Lê Văn H để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, loại Deehan biển số 67AC-033.XX có trị giá thành tiền là 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, loại Joy 3 có giá trị thành tiền là 1.883.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 7.883.000 đồng. Đến ngày 04/12/2020, bị cáo L đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng tên T đã trốn thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh L trước Toà phù hợp với lời khai của bị hại Lê Văn H với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như ông Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Trần Thị H cũng như những người làm chứng Lê Chí B và Huỳnh Minh K và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 04 tháng 12 năm 2020, biên bản về việc định giá tài sản số 158 ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "*Cướp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Thanh L gây ra là nguy hiểm. Hành vi dùng vũ lực tấn công nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác - quyền này được pháp luật Hình sự bảo vệ nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt thế mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của anh H mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có nhân thân tốt. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội xảy ra, bị cáo L đến Cơ quan Công an đầu thú, bị hại H có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, gia đình của bị cáo L đã bồi thường số tiền cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ khác bị cáo L không cung cấp nên không xem xét, khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo L là phù hợp nhưng về mức hình phạt cho bị cáo L là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo L cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L.

Bị cáo L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo L tuổi đời còn trẻ cũng cần tạo điều kiện cho bị cáo L sớm trở về với gia đình hòa nhập với cộng đồng xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình

phạt tù cho bị cáo L thấp hơn so với mức đề nghị của Kiểm sát viên đề bị cáo L thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả vật chứng cho bị hại xong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2020 nên không đề cập xem xét đến.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Văn H đã nhận lại tài sản và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Trần Thị H không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét đến.

Đối với bà Trần Thị H là người trực tiếp bồi thường các khoảng tiền cho bị hại, bà H không yêu cầu bị cáo L sau này trả lại số tiền trên cho bà nên không đề cập xem xét đến.

Đối với người tên T cùng với bị cáo Nguyễn Thanh L chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Lê Văn H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra ra Quyết định số 01 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tách hành vi của tên T để điều tra xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L (L), phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh L thời hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/02/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Thi hánh án huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài